

Bảo đảm quyền có việc làm của người khuyết tật thời kỳ hậu covid 19 ở Việt Nam hiện nay

Guarantee the working right of people with disabilities post-covid 19 in Vietnam now

Nguyễn Thị Thu Hà

Học viện Hành chính Quốc gia

Email: thuhanapa@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021- 2030, trong đó có nhiệm vụ “*Quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*” [1]; “*Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế*” [1]. Đây là những quan điểm chỉ đạo cơ bản để các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương triển khai thực hiện các chính sách xã hội, trong đó có việc bảo đảm quyền của nhóm người yếu thế. Đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Người khuyết tật (NKT) là nhóm người chịu ảnh hưởng lớn bởi đại dịch, tỷ lệ NKT mất việc làm hoặc không có việc làm gia tăng. Vấn đề này đòi hỏi cần có sự kết hợp nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó có những chính sách đột phá để bảo đảm những quyền lợi cơ bản của NKT, trong đó có quyền về việc làm.

Từ khóa: NKT; quyền về việc làm; đại dịch Covid 19

Abstract: The political report of the 12th Central Committee of the Communist Party of Vietnam at the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam has set out the development orientation of the country from 2021 to 2030. There is the task of "Paying attention to all people, ensuring labor, employment, and income policies, well implementing social welfare and social security. Improving the material and spiritual life of the people"; "Develop a comprehensive social security system, towards universal coverage with policies to prevent, reduce and overcome risks for the people, ensuring support for disadvantaged groups". These are the basic guiding viewpoints for central and local agencies and organizations to put in place social policies, including ensuring the rights of disadvantaged groups. The Covid-19 pandemic has had a significant impact on all aspects of social life. People with disabilities are a group of people affected by the pandemic, and the rate of people with disabilities losing their jobs or not having jobs increases. This problem requires a combination of synchronous solutions, including breakthrough policies to ensure the basic rights of people with disabilities, including the right to employment. Keywords: People with disabilities, employment rights, Covid-19 pandemic.

Keywords: People with disabilities; employment rights; Covid 19 pandemic.

1. Về quyền có việc làm của NKT

Ngày 13 tháng 12 năm 2006, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua *Công ước Quốc tế về các Quyền của Người Khuyết tật A/RES/61/106*. Việt Nam là thành viên thứ 118 tham gia ký Công ước vào ngày 22 tháng 10 năm 2007. Theo Điều 1 Công ước, NKT được hiểu là “*những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với những rào cản khác nhau có thể phương hại đến sự tham gia hữu hiệu và trọn vẹn của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác*”[2]. Cũng theo điều 2 Công ước, phân biệt đối xử trên cơ sở sự khuyết tật có nghĩa là mọi sự phân biệt, loại trừ hoặc hạn chế trên cơ sở sự khuyết tật có mục đích hoặc ảnh hưởng gây tổn hại hoặc vô hiệu hóa sự công nhận, thụ hưởng hoặc thực hiện các quyền và tự do cơ bản của con người trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hoặc bất kỳ lĩnh vực nào khác.

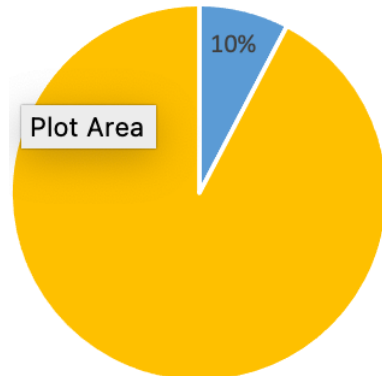
Luật NKT đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa 12 thông qua năm 2010, trong đó khẳng định, NKT là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn. Điều 4 Luật NKT cũng đã quy định về các quyền và nghĩa vụ của NKT, trong đó có quyền được tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội; quyền sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; quyền được miễn hoặc giảm một số khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội; quyền được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa,

học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật; các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5 Luật NKT cũng quy định, hàng năm, Nhà nước bố trí ngân sách để thực hiện chính sách về NKT; Phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, khuyết tật do tai nạn thương tích, bệnh tật và nguy cơ khác dẫn đến khuyết tật; Bảo trợ xã hội; trợ giúp NKT trong chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề, việc làm, văn hóa, thể thao, giải trí, tiếp cận công trình công cộng và công nghệ thông tin, tham gia giao thông; ưu tiên thực hiện chính sách bảo trợ xã hội và hỗ trợ NKT là trẻ em, người cao tuổi; Lồng ghép chính sách về NKT trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 33 Luật NKT cũng quy định, Nhà nước tạo điều kiện để NKT phục hồi chức năng lao động, được tư vấn việc làm miễn phí, có việc làm và làm việc phù hợp với sức khỏe và đặc điểm của người khuyết tật; Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không được từ chối tuyển dụng NKT có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng vào làm việc hoặc đặt ra tiêu chuẩn tuyển dụng trái quy định của pháp luật nhằm hạn chế cơ hội làm việc của NKT; Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động là NKT tùy theo điều kiện cụ thể bố trí sắp xếp công việc, bảo đảm điều kiện và môi trường làm việc phù hợp cho NKT; Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động là NKT phải thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về lao động đối với

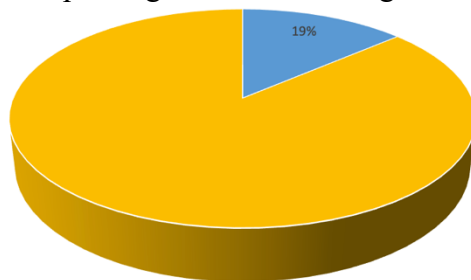
lao động là NKT; Tổ chức giới thiệu việc làm có trách nhiệm tư vấn học nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm cho NKT; NKT tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho NKT được vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh, được hướng dẫn về sản xuất, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm theo quy định của Chính phủ.



Nguồn: Website của Tổ chức Y tế thế giới

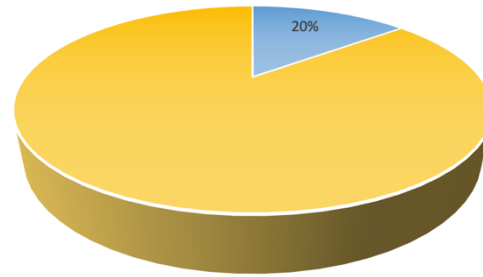
Hình 1. Tỷ lệ NKT trên thế giới

Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tổng số NKT trên thế giới vào khoảng 650 triệu, chiếm 10% dân số của nhân loại. NKT được coi là một trong những nhóm thiểu số lớn nhất thế giới và cũng là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất, vì tình trạng khuyết tật khiến họ phải chịu những thiệt thòi trên tất cả phương diện của đời sống xã hội.



Nguồn: Website của Ngân hàng thế giới (WB).

Hình 2. Tỷ lệ NKT có học vấn thấp trên thế giới



Nguồn: Website của Ngân hàng thế giới (WB).

Hình 3. Tỷ lệ NKT nghèo trên thế giới

Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), mặc dù chỉ chiếm 10% tổng số nhân loại song NKT chiếm tới 19% số người học vấn thấp và 20% số người nghèo trên thế giới. Theo báo cáo của UNESCO và ILO, 90% số trẻ em khuyết tật ở các nước đang phát triển không được đến trường; chỉ có 1/3 trong tổng số NKT đang ở độ tuổi lao động kiếm được việc làm; 30% thanh thiếu niên phải kiếm sống trên đường phố là do bị khuyết tật...[3].

Tại Việt Nam, theo thống kê của ngành lao động, cả nước hiện có khoảng 6,2 triệu NKT. Chính sách pháp luật về hỗ trợ NKT học nghề, tiếp cận việc làm được đánh giá tương đối đầy đủ. Tuy nhiên tỷ lệ NKT có việc làm vẫn còn rất khiêm tốn.

Theo kết quả Điều tra Quốc gia về NKT được công bố tháng 1/2019 do Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tiến hành trong 2 năm 2016 và 2017, khi được hỏi quan điểm về việc thuê NKT làm việc, câu trả lời từ người sử dụng lao động như sau: 54,8% không thuê; 24,4% mong muốn thuê; 1,4% thích thuê NKT hơn; 19,4% từ chối trả lời [4]. Như vậy, có đến hơn một nửa số người sử dụng lao động không muốn thuê lao động là NKT. Đây sẽ là một trở

ngại lớn để NKT được bình đẳng tham gia lựa chọn việc làm trong thị trường lao động đầy thách thức như hiện nay.

Điều 35 Luật NKT Việt Nam quy định “Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhận NKT vào làm việc”. Quy định này sẽ không mang tính bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải phải nhận NKT vào làm việc. Điều này phụ thuộc vào quan điểm, sự lựa chọn của chủ doanh nghiệp.

Trong khi đó, nhìn ra thế giới, các quốc gia phát triển và một số quốc gia đang phát triển lại khá kiên quyết và mạnh mẽ trong việc ban hành và thực thi các chính sách pháp lý dành riêng cho lao động khuyết tật. Điều 33 Luật bảo hộ NKT của Trung Quốc quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan thuộc Chính phủ cần phân bổ một chỉ tiêu nhất định để tuyển dụng và sử dụng người lao động là NKT.

Pháp luật Ấn Độ cũng quy định tỷ lệ phần trăm không thấp hơn 3% các vị trí trong mỗi cơ sở sử dụng lao động là NKT. Trong trường hợp vì lý do nào đó doanh nghiệp không tuyển đủ NKT thì vị trí này sẽ được chuyển sang năm tuyển dụng tiếp theo.

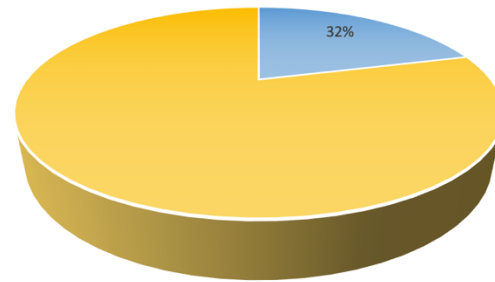
Tương tự, Luật NKT Thái Lan yêu cầu doanh nghiệp phải tuyển dụng NKT với tỷ lệ ít nhất là 1%. Đồng thời, nước này có chính sách thu thuế riêng biệt đối với những doanh nghiệp không muốn sử dụng NKT.

Với Hàn Quốc, ngoài việc quy định các cơ quan Nhà nước và tổ chức công phải tuyển dụng ít nhất 3% lao động là NKT, nước này còn thành lập *Tổng cục Tuyển dụng người tàn tật* và 18 chi

nhánh khác ở địa phương có chức năng tư vấn, đào tạo nghề... cho NKT. Đối với những cơ quan không tuyển đủ số lượng NKT sẽ bị phạt tương đương 60% mức lương của số lượng NKT tuyển thiếu. Các đơn vị này cũng sẽ bị công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng [5].

2. Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến việc làm của NKT ở Việt Nam

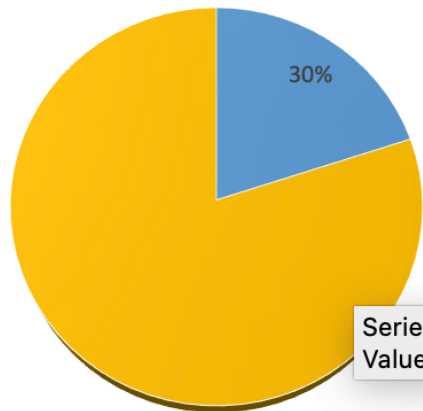
Đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nặng đến đời sống của người lao động nói chung và NKT nói riêng. Trong điều kiện bình thường, cơ hội việc làm đối với NKT vốn đã khó khăn thì dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp càng khiến vấn đề giải quyết việc làm cho NKT thêm nhiều trở ngại.



Nguồn: Website của Bộ Lao động, thương binh và xã hội

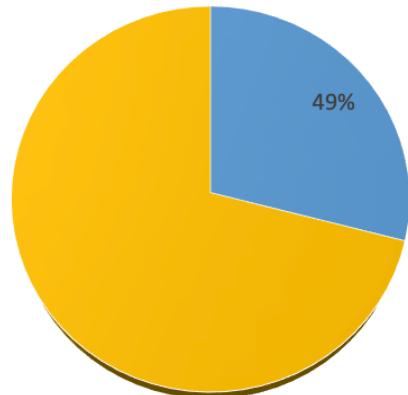
Hình 4. Tỷ lệ NKT trong độ tuổi lao động ở Việt Nam

Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hiện cả nước có hơn 6,2 triệu NKT nhưng chỉ có gần 32% trong số này nằm trong lực lượng lao động. Tỷ lệ có việc làm đối với NKT từ 15 tuổi trở lên là 36%, trong khi tỷ lệ này ở người không khuyết tật là 60%. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, NKT là đối tượng yếu thế chịu ảnh hưởng nhiều nhất khi mất việc làm.



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)

Hình 5. Tỷ lệ NKT bị thất nghiệp do đại dịch Covid 19 ở Việt Nam



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)

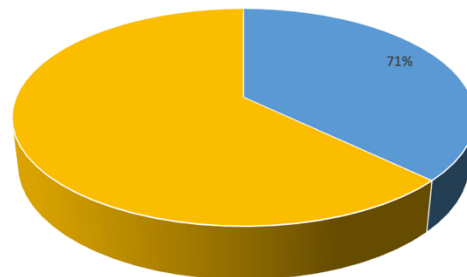
Hình 6. Tỷ lệ NKT bị giảm thời gian làm việc do đại dịch Covid 19 ở Việt Nam

Báo cáo đánh giá nhanh về tác động của Covid-19 đối với NKT của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) cho thấy, NKT nằm trong số những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi dịch bệnh; 72% số người tham gia khảo sát trong Báo cáo đánh giá nhanh có thu nhập hàng tháng dưới 1 triệu đồng, 30% người khảo sát trả lời đang thất nghiệp vì đại dịch, 49% cho biết bị giảm thời gian làm việc [6]. Những con số này cho thấy, NKT tại Việt Nam đang bị ảnh hưởng nặng bởi Covid 19, tình trạng mất việc làm hoặc giảm thời gian

làm việc ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu nhập hàng tháng của NKT.

Với khoảng 2 triệu NKT thất nghiệp tương đương với việc Việt Nam mất đi 3% GDP tiềm năng mỗi năm. Việc loại trừ NKT ra khỏi hoạt động phát triển kinh tế chung thông qua việc làm, tương đương Việt Nam giảm từ 1-7% tổng sản phẩm trong nước. Tình trạng NKT bị mất việc làm do đại dịch Covid 19 không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân mà còn ảnh hưởng chung đến nền kinh tế.

Từ tình trạng mất việc làm hoặc giảm thời gian làm việc, theo Báo cáo đánh giá nhanh của UNDP Việt Nam về tác động của Covid-19 đối với NKT cho thấy, 59% người được hỏi khẳng định thu nhập của họ bị giảm sút, chỉ 3% đang tích cực tìm kiếm một công việc khác, trong khi 19% đang tìm kiếm các cách bổ sung để kiếm thu nhập.



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)

Hình 7. Tỷ lệ NKT bị làm công việc theo thời vụ hoặc chủ doanh nghiệp ở Việt Nam

Có một thực tế là, khoảng 71% người tham gia khảo sát trong Báo cáo đánh giá nhanh của UNDP Việt Nam có công việc thời vụ hoặc công việc không chính thức hoặc là chủ doanh nghiệp phi chính thức và do đó có nguy cơ không đủ điều kiện nhận trợ cấp từ các gói phúc lợi xã hội do Chính phủ công bố. Theo yêu cầu

từ các gói hỗ trợ phúc lợi xã hội của Chính phủ, chỉ những người được chứng nhận là bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng mới được quyền nhận hỗ trợ từ các gói phúc lợi xã hội [6]. Như vậy, số lượng NKT được nhận hỗ trợ từ các gói an sinh xã hội của Chính phủ sẽ không nhiều, trong khi đó, tỷ lệ NKT chịu ảnh hưởng của Covid 19 do mất việc làm hoặc giảm thời gian làm việc thì khá lớn.

Với Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", các hạn chế về giao thông, đi lại, sản xuất kinh doanh... đã dần được gỡ bỏ, cơ hội tìm kiếm việc làm đối với NKT cũng được mở rộng hơn trong thời kỳ hậu Covid 19, tuy nhiên, rất cần có sự phối kết hợp của nhiều cấp, nhiều ngành để tháo gỡ khó khăn cho NKT trong giải quyết việc làm.

**Một số vấn đề đặt ra đối với việc làm của NKT thời kỳ hậu Covid 19*

Một là, vẫn còn có tình trạng bất cập trong hệ thống pháp luật. Trước đây, trong Bộ luật Lao động có nội dung quy định bắt buộc doanh nghiệp phải nhận từ 2-3% lao động là NKT. Tuy nhiên, khi ban hành Luật NKT thì nội dung này chuyển sang “khuyến khích”. Đây có thể là nguyên nhân khiến doanh nghiệp từ chối nhận NKT vào làm việc. Khi không có những cơ chế mang tính bắt buộc đối với chủ sử dụng lao động, NKT khó có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận việc làm, khó lựa chọn được việc làm phù hợp với khả năng của NKT.

Bên cạnh đó, một số chính sách trong ưu đãi vay vốn, hỗ trợ NKT khởi nghiệp... vẫn còn hạn chế. Ngày

03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 753/QĐ-TTg về việc tổ chức thực hiện Chi thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT. Trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành văn bản số 4668/NHCS-TDSV ngày 19/5/2021 về việc cho vay đối với NKT, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NKT.

Cụ thể, NKT khi vay vốn thuộc chương trình tín dụng chính sách giải quyết việc làm sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi bằng 50% lãi suất thông thường. Đây chính là nỗ lực lớn của Chính phủ trong việc hỗ trợ NKT tham gia chương trình tín dụng chính sách giải quyết việc làm, đặc biệt trong thời kỳ hậu Covid 19, khi NKT muốn khởi nghiệp. Tuy nhiên, các thủ tục, hồ sơ để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định hiện nay khá phức tạp, điều này khiến không ít NKT khi vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội tại một số địa phương gặp khó khăn.

Hai là, năng lực, trình độ hiểu biết pháp luật, chính sách đối với NKT còn hạn chế. Khi không nắm rõ cơ chế chính sách, NKT khó có thể tự bảo đảm những quyền lợi cơ bản và chính đáng của mình, đặc biệt là những chính sách về lao động, việc làm. Nhiều NKT chưa biết quyền được trợ giúp pháp lý hoặc biết nhưng không thể tiếp cận với dịch vụ này do hoạt động truyền thông chưa sâu rộng, phương pháp truyền thông chưa phù hợp với các dạng tật khác nhau nên thông tin chưa đến được với đông đảo NKT. Hơn nữa, hoạt động trợ giúp

pháp lý tuy ngày càng được tăng cường về cơ sở với nhiều phương thức nhưng chủ yếu mới đến trung tâm xã, chưa đến được nhiều thôn, bản, vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện làm việc của các Trung tâm trợ giúp pháp lý thiếu thôn, hạn chế...

Ba là, nhận thức, thái độ của chủ sử dụng lao động nói riêng cũng như của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành trong việc giải quyết việc làm cho người lao động là khuyết tật cũng cần được chú trọng hơn. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước và xã hội luôn quan tâm đến công tác NKT, đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương, chính sách chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của NKT, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển bền vững. Công tác NKT đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đối với NKT được nâng cao hơn, NKT ngày càng tự tin, thuận lợi hơn khi hòa nhập vào đời sống xã hội. Tuy nhiên, một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ, thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT. Không ít chủ sử dụng lao động trong các doanh nghiệp không muốn nhận lao động là NKT. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc tháo gỡ khó khăn cho NKT tìm kiếm việc làm cũng còn hạn chế. Đây cũng là những vấn đề lớn đặt ra, đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid 19 hiện nay [7].

Bốn là, việc đào tạo nghề, tự học, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng với đòi hỏi, yêu cầu của công việc còn là rào cản lớn đối với NKT. Trong bối cảnh của cuộc

cách mạng công nghệ thông tin, công nghệ số, NKT cần tự nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc trong thời đại mới. Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thị trường lao động ngày càng đặt ra những yêu cầu cao về năng lực cũng như chất lượng của người lao động. Trong đó, các doanh nghiệp hướng đến phát triển và vận hành sản xuất theo phương thức chuyển đổi số. Người lao động bình thường khi tham gia vào thị trường lao động cũng đã là một thách thức không hề nhỏ, với lao động là NKT càng khó khăn hơn. Đặc biệt hiện nay khi đa số lao động NKT là lao động thủ công, không có trình độ hoặc trình độ thấp thì việc bị loại ra khỏi thị trường lao động là điều rất dễ xảy ra.

3. Một số giải pháp bảo đảm quyền có việc làm của NKT thời kỳ hậu Covid 19

Thứ nhất, bảo đảm về nhận thức chính trị. Cần nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc giải quyết việc làm cho NKT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị trong bối cảnh hậu Covid 19. Với quan điểm chỉ đạo của Đảng, các cấp, các ngành cần thấy rõ được nhiệm vụ bảo đảm các quyền cơ bản của nhóm người yếu thế, trong đó có NKT với quyền được có việc làm, đào tạo nghề. Chính vì vậy, cần tăng cường sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành trong việc bảo đảm những quyền cơ bản của NKT. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT đã yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác NKT; Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho NKT bằng hình thức phù hợp; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng trong thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với NKT; hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của NKT và các tổ chức người khuyết tật để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa NKT với Đảng, Nhà nước; bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, hướng tới một xã hội không rào cản đối với NKT [8].

Thứ hai, bảo đảm về pháp luật, chính sách. Hệ thống pháp luật, chính sách là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Đảng về bảo đảm quyền của nhóm người yếu thế, trong đó có NKT. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT cũng đặt ra nhiệm vụ tiếp tục thể chế chủ trương, quan điểm của Đảng; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về NKT bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các cam kết quốc tế, góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội và an sinh xã hội, thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Cần có những chính sách phù hợp, tạo điều kiện cho NKT được tiếp cận vốn vay, khởi nghiệp... Mặt khác, cũng

cần có những quy định ràng buộc trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tuyển dụng, sử dụng lao động là NKT. Các chính sách khuyến khích về thuế, ưu đãi thuê đất... đối với các doanh nghiệp sử dụng lao động là NKT cần được triển khai sâu rộng. Bên cạnh đó, cần đưa chính sách hỗ trợ việc làm cho NKT vào trong các chiến lược và kế hoạch quốc gia cũng như các chính sách địa phương.

Thứ ba, bảo đảm về năng lực của người lao động khuyết tật. Để có những bảo đảm cơ bản về năng lực làm việc của NKT, cần chú trọng đến hoạt động dạy nghề cho NKT thời kỳ hậu Covid 19. Theo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, cả nước hiện có 1.912 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổng số giáo viên tham gia dạy nghề cho NKT là 3.359 giáo viên. Việc đào tạo nghề cho NKT thực chất, bám sát vào nhu cầu của thị trường lao động cũng như khả năng của NKT. Rất cần có sự phối kết hợp giữa cơ sở đào tạo nghề và các chủ sử dụng lao động tại các doanh nghiệp. Các cơ quan quản lý có thể là đầu mối liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, tạo điều kiện và bảo đảm cho NKT được tiếp cận thị trường lao động.

Thứ tư, bảo đảm về nhận thức, quan điểm của người sử dụng lao động. Để NKT có cơ hội được đào tạo nghề và có việc làm ổn định, nhất là trong bối cảnh Covid-19, các chủ sử dụng lao động cần thay đổi nhận thức về khả năng làm việc của NKT. Các chủ doanh nghiệp cần tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ lao động là NKT ngay tại doanh nghiệp, cần tránh cái nhìn mặc cảm với NKT khi tuyển dụng. Điều này đòi hỏi sự tuyên truyền

từ các cấp, các ngành và các chính sách hỗ trợ cho chính bản thân doanh nghiệp khi sử dụng lao động là NKT.

Thứ năm, bảo đảm từ cơ quan quản lý các cấp. Trên cơ sở hệ thống các quy định pháp luật, chính quyền địa phương cần có những chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho NKT tìm được việc làm tại chỗ; hỗ trợ sinh kế; tư vấn giới thiệu việc làm, tạo việc làm, bao tiêu sản phẩm do NKT tạo ra, qua đó tạo điều kiện cho NKT có môi trường làm việc tốt hơn và thu nhập cao hơn. Cũng trong bối cảnh hậu Covid-19, để tăng cơ hội tìm kiếm việc làm cho NKT, cần tích cực tổ chức dạy nghề cho NKT thông qua sự phối hợp với trung tâm dạy nghề và các doanh nghiệp; Hội NKT cần chủ động phối hợp với các doanh nghiệp địa phương, trung tâm dạy nghề, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm tại chỗ cho NKT [9].

Các cơ quan chức năng cần quan tâm mở rộng thêm các ngành, nghề, hỗ trợ đào tạo cho NKT cũng như cần bổ sung chính sách trợ giúp việc làm cho NKT theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng dạng tật. Chương trình Trợ giúp NKT giai đoạn 2021 - 2030 đã tăng thêm 3 nhóm hoạt động (12 nhóm), bao gồm: Nhóm đối với phụ nữ khuyết tật; Hội NKT; Trợ giúp cho NKT sống độc lập thông qua trợ giúp về phương tiện. Trong đó, riêng đối với hoạt động trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế sẽ tập trung các nhiệm vụ như rà soát và hoàn thiện văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với NKT; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề và nhu cầu học nghề của NKT; xây dựng kế hoạch

và tổ chức đào tạo nghề linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là NKT hoặc của NKT.

Thứ sáu, bảo đảm về nguồn lực tài chính. Đây cũng là một bảo đảm quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid 19 hiện nay. Các gói hỗ trợ cho người lao động nói chung và lao động là NKT nói riêng đã được triển khai trong bối cảnh người lao động đang bị ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid 19. Tuy nhiên, cần sử dụng có hiệu quả các gói hỗ trợ này, đặc biệt dành nguồn lực tài chính nhất định cho việc đào tạo nghề cho NKT, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đang đòi hỏi ngày càng cao hiện nay.

Thứ bảy, bảo đảm trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số. Cần ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong việc tìm kiếm việc làm, tuyển dụng lao động là NKT. Có thể khai thác, phát triển các website nhằm tạo cầu nối giữa người sử dụng lao động và NKT, từ đó tạo điều kiện cho NKT được tiếp cận việc làm phù hợp. Thông qua các kênh thông tin chính thống, NKT có cơ hội được tiếp cận với các nhà tuyển dụng, tìm kiếm việc làm phù hợp với bản thân, được tập huấn trang bị kỹ năng phỏng vấn, giao tiếp, xin việc...

Tổ chức các phiên giao dịch việc làm, Ngày hội việc làm hòa nhập...online cũng là một cách hướng đến để thu hút nhiều thành viên tham gia các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, cơ hội kết nối cũng nhiều hơn và đa dạng hơn.

Đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, lao động - việc làm của người lao động nói chung và NKT nói

riêng. Vì vậy, rất cần phải có những chính sách hỗ trợ để NKT được tiếp cận và có cơ hội làm việc phù hợp với khả năng trong bối cảnh “bình thường mới” của thời kỳ hậu Covid 19. Đảm bảo quyền về việc làm của NKT cũng là một

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-3734>
- [2] WHO, “*Những quan tâm đối với NKT trong thời gian bùng phát dịch Covid 19*”, <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/332015/WHO-2019-nCov-Disability-2020.1-vie.pdf?sequence=149&isAllowed=y>
- [3] Website của United Nation, <https://www.un.org/en/>
- [4] Quốc Phong, “*Đảm bảo quyền con người trong "bão" Covid-19*”, <https://vov.vn/chinh-tri/dam-bao-quyen-con-nguoi-trong-bao-covid-19-910601.vov>
- [5] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, *Việt Nam sẽ có thêm*

trong những yêu cầu cơ bản trong mục tiêu thực hiện an sinh xã hội, xây dựng và phát triển xã hội bền vững ở Việt Nam.

3% GDP từ NKT -
https://sldtbxh.quangnam.gov.vn/web-center/portal/soldtbxh/pages_tin-tuc/chi-tiet-tin?dDocName=PORTAL060654

- [6] Website của UNDP Vietnam, <https://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home.html>
- [7] Chu Thị Thúy Hằng, “*Khuyến nghị của báo cáo viên đặc biệt về vấn đề Covid 19, văn hóa và các quyền văn hóa tại kỳ họp lần thứ 46 của Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc*”, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 1-2021.
- [8] Thu Lan, *Thúc đẩy quyền và vai trò của NKT trong thế giới hậu COVID-19*, <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/thuc-day-quyen-va-vai-tro-cua-nguoi-khuyet-tat-trong-the-gioi-hau-covid-19-598805.html>
- [9] Nguyễn Thanh Tuấn, “*Đưa nội dung quyền con người vào giáo dục nghề nghiệp - Một số yếu tố tác động*”, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 1-2021.

Ngày nhận bài: 18/3/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 15/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2022